

Bản án số: 94/2023/HS-ST

Ngày: 11- 9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nguyễn Hữu Thức.

2/ Ông Lê Sỹ Chiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy Phụng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2023/TLST - HS, ngày 25 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/ QĐXXST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cứ A M**, tên gọi khác: không; Sinh ngày 09/02/1985, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản N, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cứ A N, sinh năm 1931 và bà Lù Thị M, sinh năm 1933; gia đình bị cáo có 11 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 11 trong gia đình; Bị cáo chung sống với chị Lù Thị V và có một con chung sinh năm 2011 (hiện không còn chung sống và con ở với mẹ); Tiền sự: không; Tiền án: 01, tại bản án số 07/2020/HSST, ngày 27/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Tam Đường áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 47, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cứ A M (Cứ A M) 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm (chưa xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/3/2023, chuyển tạm giam ngày 08/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên cho đến nay; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Văn N- Luật sư- cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 28/3/2023, tại bản C, xã K, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, Cú A M, sinh năm 1985 gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch hỏi mua Heroin của M số lượng 02 chỉ với giá 7.000.000 đồng, M đồng ý và hẹn mấy ngày sau, sau đó hai bên cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khoảng 15 giờ, ngày 29/3/2023, Cú A M mượn xe mô tô, nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 25B1-425.11 (xe của Cú A S, sinh năm 1996, trú bản H, xã M, huyện T, khi mượn M nói là mượn đi chợ) đi xuống huyện Than Uyên tìm mua Heroin về bán kiếm lời. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, M đến bản N, xã P, huyện Than Uyên thì gặp trên đường đi một người đàn ông dân tộc Mông, M đã hỏi và mua được của người đó 04 gói Heroin với giá 4.800.000 đồng (hai gói to và hai gói nhỏ). Mua được Heroin, M đi về nhà cất giấu ở đầu giường ngủ không cho ai biết. Khoảng 14 giờ ngày 30/3/2023, M đang ở nhà thì người đàn ông hỏi mua Heroin hôm trước gọi điện, hai bên trao đổi, hẹn nhau khoảng 04 đến 05 giờ chiều M mang Heroin đến bản N, xã M, huyện Tân Uyên đưa cho người đàn ông (cuộc gọi điện M đã xóa luôn). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, M trích một ít Heroin trong số 02 gói Heroin nhỏ (mỗi gói được gói bằng một mảnh nilon màu hồng) thành một gói nhỏ riêng rồi cất giấu trong túi balo của M để ở giường ngủ, 02 gói Heroin nhỏ mua được M gói chung vào một mảnh nilon màu hồng cất giấu trên đầu giường ngủ như ban đầu, sau đó M cầm 02 gói Heroin to (gói thứ nhất được gói ngoài cùng lớp nilon màu đen, tiếp đến là 04 lớp nilon màu xanh; gói thứ hai ngoài cùng lớp nilon màu đen, tiếp đến hai lớp nilon màu xanh và một lớp nilon màu trắng, cả hai gói được gói chung bằng mảnh nilon màu hồng) cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô trên đến điểm hẹn. Hồi 16 giờ 10 phút ngày 30/3/2023, Cú A M đến bản N, xã M, huyện Tân Uyên để bán Heroin nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ 02 gói Heroin có khối lượng 6,95gam, tạm giữ 01 xe mô tô, biển kiểm soát 25B1-425.11, nhãn hiệu HONDA, loại xe Blade, màu sơn đen đỏ, số khung 3636GY024805, số máy: JA36E0507340, xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu đen, có ốp màu nâu đã qua sử dụng, bên trong có gắn 01 sim thẻ có số thuê bao: 0388.113.040. Công An huyện Tân Uyên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Cú A M đã thu giữ được 03 gói Heroin có khối lượng 0,2 gam. Số Heroin thu giữ được của Cú A M là 05 gói có tổng khối lượng **7,15 gam**, M khai số Heroin đó là của M mua về để mục đích bán lẻ kiếm lời. Cơ quan điều tra trích mỗi gói ký hiệu từ Mẫu 01 đến Mẫu 05 là 0,54 gam gửi giám định.

Bản kết luận số: 402/KL– KTHS, ngày 06/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “05 (năm) Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ Mẫu 01 đến Mẫu 05) gửi giám định là ma túy loại Heroine (Heroin)” không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định.

Bản cáo trạng số: 82/CT-VKS- TU, ngày 24/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Cú A M về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc việc hỏi, tranh luận Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cú A M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; tổng hợp hình phạt của bản án số 07/2020/HSST, ngày 27/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Tam Đường xử phạt bị cáo 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo (trong thời gian thử thách phạm tội mới) bị cáo phải chấp hành từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo; tịch thu số Heroin còn lại sau giám định đã được niêm phong, cùng các mảnh nilon để tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo hoàn toàn nhất trí với tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, án phí và vật chứng như cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị, tuy nhiên xét hành vi phạm tội của bị cáo đã phát hiện ngăn chặn kịp thời chưa gây hậu quả lớn cho xã hội, vì vậy đề nghị áp dụng cho bị cáo mức hình phạt tù đầu khung hình phạt để bị cáo sớm được trở về gia đình, cộng đồng.

Kiểm sát viên đối đáp: Người bào chữa hoàn toàn nhất trí với Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án, do vậy không đối đáp; bản thân bị cáo có một tiền án, đang trong thời gian thử thách lại phạm tội mới, vì vậy đề nghị mức hình phạt chính là phù hợp, Viện kiểm sát giữ nguyên, quyết định do Hội đồng xét xử xem xét.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục nhận tội, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng ý lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, bản kết luận số 402/KL– KTHS, ngày 04/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu; phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ khẳng định: Hồi 16 giờ 10 phút ngày 30/3/2023, tại bản N, xã M, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Cú A M, sinh năm 1985 bị bắt quả tang đang cất giấu trong túi quần bên trái 02 gói chất bột, màu trắng có khối lượng 6,95gam. Theo Cú A M khai đó là Heroin, M mua được vào hồi 16 giờ ngày 29/3/2023 của một người đàn ông dân tộc Mông, không quen biết với giá 4.800.000 đồng được 04 gói (hai gói to, hai gói nhỏ). Số Heroin bắt quả tang là hai gói to M đang trên đường đến điểm hẹn để bán cho một người đàn ông không quen biết đã hẹn trước thì bị bắt. Từ lời khai của M, cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của M và thu được 03 gói chất bột màu trắng có khối lượng 0,2 gam, M khai là Heroin từ số 02 gói nhỏ mua được chia làm ba gói. Tổng số heroin của bị cáo có khối lượng **7,15 gam**, M khai nhận mục đích mua về để bán kiếm lời.

Hành vi mua, cất giấu ma túy để bán lẻ kiếm lời với khối lượng **7,15 gam** Heroin của bị cáo là hành vi mua bán trái phép chất ma túy, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta; Bản thân bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo bị pháp luật quy định là tội phạm và áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhưng vì lợi nhuận bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, đủ kết luận bị cáo Cú A M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận. Cụ thể điều luật quy định:

“1: Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:....; i, Heroin..... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo mua bán số Heroin với khối lượng 7,15 gam thuộc tội phạm rất nghiêm trọng. Hệ lụy của Heroin – một loại ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội. Đảng và Nhà nước ta nghiêm khắc xử lý đối với loại tội phạm này. Do vậy, buộc bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian theo Điều 38 Bộ luật Hình sự để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được đi học, sinh sống ở nơi

có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội đặc biệt khó khăn nên phần nào hạn chế về nhận thức là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã từng bị kết án, đang trong thời gian thử thách chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội với tính chất nguy hiểm hơn, đây là tính tiết “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Điều đó cho thấy ý thức coi thường pháp luật của bị cáo, và đây còn là trường hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước (bản án số 07/2020/HSST, ngày 27/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Tam Đường xử phạt bị cáo 02 năm tù cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo khoản 5 Điều 65, Điều 56 Bộ luật Hình sự. Do vậy, đề nghị của người bào chữa có phần chưa tương xứng với tính chất rất nghiêm trọng của tội phạm bị cáo gây ra, mà cần xử phạt nghiêm khắc với mức án mà Viện kiểm sát đề nghị, có như vậy mới đảm bảo trừng trị, giáo dục bị cáo, đảm bảo công tác phòng ngừa cũng như nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân.

[5] Về vật chứng: Số heroin còn lại sau giám định đã được niêm phong bên trong đựng 6,61gam Heroin, 06 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 05 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu đen cần tịch thu để tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự vì là vật nhà nước cấm, không có giá trị.

Một điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F11, màu đen, có ốp màu nâu đã qua sử dụng, có số IMEL 1: 866084043921995; số IMEL 2: 866084043921987, bên trong có nắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0388.113.040 xác định không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm ruộng không có thu nhập ổn định, sinh sống vùng đồng bào có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Trong vụ án này bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông tại bản N, xã P để bán ma túy cho một người đàn ông hẹn trước tại địa điểm bản N, xã M, nhưng hai đối tượng này bị cáo không biết nhân thân, lại lịch; M đã xóa hết dữ liệu trong điện thoại. Do vậy, cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra xử lý đối tượng bán, mua ma túy trên nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn Cú A S là chủ sở hữu xe mô tô đã cho bị cáo M mượn. Qua điều tra xác định bị cáo M điều khiển xe đi mua, bán ma túy S không biết, vì vậy cơ quan điều tra đã trả lại xe và không xử lý đối với S là có căn cứ, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo, bị cáo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm đề nghị về hình phạt bổ sung, án phí, vật chứng của Viện kiểm sát và người bào chữa có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Quyết định 612/QĐ-UBND, ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn bản đặc biệt khó khăn, vùng đồng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn năm 2021-2025.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cú A M phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cú A M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với bản án số 07/2020/HSST, ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường xử phạt bị cáo 02 năm tù cho hưởng án treo. Vậy bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 30/3/2023.

Không áp dụng hình bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3/ Xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy một phong bì đã được niêm phong (bên trong đựng 6,61gam Heroin, 06 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 05 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu đen);

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F11 màu đen, có ốp màu nâu đã qua sử dụng, số IMEL 1: 866084043921995; số IMEL 2: 866084043921987, bên trong có nắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0388.113.040.

(Phong bì niêm phong, điện thoại hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 08/9/2023 giữa cơ quan Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu).

5/ Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- CA huyện (Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THADS huyện Tân Uyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
-Lưu: THA-HS

Nguyễn Thị Thu Hà